|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 27** | Ngày soạn: 4/3/2024 |
| **Tiết: 106,107** | Ngày dạy: /3/2024 |

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường; truyện; Văn bản thông tin.

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của bptt đảo ngữ, câu hỏi tu từ; chức năng và giá trị của biệt ngữ xh.

- Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội; bài văn phân tích một tác phẩm văn học.

- Có khả năng diễn đạt các vấn đề trôi chảy, sử dụng từ ngữ có chọn lọc khi viết đoạn văn, bài văn.

- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** Tự luận kết hợp trắc nghiệm.

**III. BẢNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật | 6 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***30*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **25%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**2. Bản đặc tả**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 6TN | 2TN | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  **Vận dụng cao:**  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **6 TN** | **2TN** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***35*** | ***25*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Hình thức đề kiểm tra**

**- Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.**

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tỉ lệ** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Bài 6. Tình yêu Tổ quốc/Bài 7. Yêu thương và hi vọng | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội/Viết bài văn phân tích tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Bài 6. Tình yêu Tổ quốc/Bài 7. Yêu thương và hi vọng | **Nhận biết:**  - Thơ: nhận biết được thể thơ, vần, nhịp, niêm, đối, …  - Nhận biết được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được chủ đề, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng đọc hiểu ngữ liệu trong một hoàn cảnh mới.  - Từ ngữ liệu rút ra cách ứng xử/bài học của bản thân | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội  Viết bài văn phân tích tác phẩm văn học | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố này trong văn bản.  **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài.  - Giới thiệu được chủ đề, nghệ thuật của tác phẩm  **Thông hiểu:**  - Hiểu được cụ thể chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng kiến thức kiểu bài để hoàn chỉnh bài viết.  - Cảm nghĩ của bản thân về tác phẩm.  **Vận dụng cao**:  Cảm nhận sâu sắc, mới mẻ vể tác phẩm | 1TL\*  1TL\* | 1TL\*  1TL\* | 1TL\*  1TL\* | 1TL\*  1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**IV.** **ĐỀ KIỂM TRA**

**Đề chính thức:**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:***

**Bảo kính cảnh giới số 43**

**(Cảnh ngày hè)**

Rồi hóng mát thuở ngày trường,  
 Hoè lục đùn đùn tán rợp trương.  
 Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,

Hồng liên trì đã tịn mùi hương.

Lao xao chợ cá làng ngư phủ,  
 Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.  
 Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,  
 Dân giàu đủ khắp đòi phương.

***(Nguyễn Trãi)***

\* Chú thích:

*- Rồi:* rỗi rãi, thư nhàn *- trường:* dài

*- Thạch lựu:* cây lựu, hoa màu đỏ, nở vào mùa hè *- thức:* màu, dáng vẻ

*- Hồng liên:* sen hồng *- tịn:* hết, đến hết

*- Dắng dỏi:* tả âm thanh trong, cao, rộn rã

*- cầm ve:* tiếng ve kêu như tiếng đàn

*- tịch dương:* bóng chiều, ánh hoàng hôn

*- Ngu cầm:* Đàn của vua Ngu Thuấn. Mỗi ngày, vua thường đem đàn khúc Nam Phong ca ngợi cảnh thái bình thịnh trị.

*- đòi phương:* nhiều nơi, khắp nơi

**Câu 1 (0,5 điểm):** **Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Ngũ ngôn C. Lục bát D. Thất ngôn bát cú

**Câu 2 (0,5 điểm):** **Bài thơ trên được làm theo luật nào và căn cứ để xác định là gì?**

A. Luật bằng (căn cứ vào tiếng *rồi*) B. Luật trắc (căn cứ vào tiếng *hóng*)

C. Luật bằng (căn cứ vào tiếng *hóng*) D. Luật trắc (căn cứ vào tiếng *mát*)

**Câu 3 (0,5 điểm):** **Ý nào nói đúng nhất về cách gieo vần trong bài thơ trên?**

A. Vần trắc: tiếng cuối các dòng 1,3,5,7

B. Vần bằng: tiếng cuối các dòng 2,4,6,8

C. Vần trắc: tiếng cuối các dòng 1,2,3,4

D. Vần bằng: tiếng cuối các dòng 1,2,4,6,8

**Câu 4 (0,5 điểm): Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu luận và 2 câu kết trong bài thơ?**

A. 5/2 B. 2/5 C. 3/4 D. 4/3

**Câu 5 (0,5 điểm): Các cặp câu đối nhau trong bài thơ là:**

A. Cặp 1-8, 2-3 B. Cặp 3-4, 5-6 C. Cặp 4-5, 6-7 D. Cặp 1-2, 7-8

**Câu 6 (0,5 điểm): Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ?**

A. Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, cuộc sống ngày hè.

B. Vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống ngày hè; tình yêu thương nhân dân của nhà thơ.

C. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, yêu cuộc sống của nhà thơ.

D. Vẻ đẹp đầy sức sống, rực rỡ của làng quê Việt Nam.

**Câu 7 (0,5 điểm): Cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ là:**

A. Tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu nước, thương dân.

B. Nỗi lo lắng trước vận mệnh của đất nước.

C. Sự trách móc đối với bọn quyền thần tham lam của triều đình đương thời.

D. Niềm vui và tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

**Câu 8 (0,5 điểm): Đâu là từ Hán Việt trong các từ sau:**

A. *mùi hương* B. *lao xao* C. *ngư phủ* D. *dắng dỏi*

**Câu 9 (1,0 điểm):** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong 2 câu thơ sau:

*Lao xao chợ cá làng ngư phủ,*  
 *Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.*

**Câu 10 (1,0 điểm):** Bức tranh thiên nhiên, cuộc sống ngày hè được tác giả quan sát bằng những giác quan nào? Qua đó giúp người đọc thấy được điều gì từ tác giả? *(Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu)*

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

**Đề phụ**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**Thu vịnh**

**Nguyễn Khuyến**

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?  
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,  
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú đường luật

B. Thất ngôn tứ tuyệt đường luật

C. Thất ngôn xen lục ngôn

D. Song thất lục bát

**Câu 2**. Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Miêu tả, tự sự

B. Biểu cảm, tự sự

C. Biểu cảm, miêu tả

D. Tự sự, nghị luận

**Câu 3**.Đặc điểm gieo vần của bài thơ Thu vịnh là:

A. Gieo vần chân

B. Vần bằng

C. Vần “ao” được gieo ở tiếng thứ 7 của các câu 1, 2, 4, 6, 8

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 4**.Điểm nhìn để đón nhận cảnh thu của Nguyễn Khuyến trong bài thơ Thu vịnh là:

A. Điểm nhìn từ trên cao

B. Điểm nhìn từ dưới thấp

C. Điểm nhìn từ gần đến cao xa, từ cao xa trở về gần

D. Điểm nhìn từ cao xa, về gần thấp rồi lại đến cao xa

**Câu 5**. Hình ảnh nào xuất hiện trong cả hai bài thơ Thu vịnh và Thu điếu?

A. Trời thu

B. Ao thu

C. Trăng thu

D. Lá thu

**Câu 6**. Dòng nào nêu lên bức tranh thu được miêu tả trong bài thơ?

A. Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ

B. Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hiu hắt

C. Bức tranh thiên nhiên đẹp, thanh sơ, yên bình nhưng tĩnh lặng, gợi buồn

D. Bức tranh thiên nhiên mới mẻ, kì thú, đậm chất phương xa, xứ lạ

**Câu 7**. Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ như thế nào?

A. Cảnh nhớ nhung, sầu muộn

B. Cô đơn, u hoài

C. Chán chường, ngán ngẩm

D. U buồn, tủi hổ

**Câu 8**. Dòng nào sau đây không biểu đạt nội dung của bài thơ?

A. Vẻ đẹp thanh sơ, tĩnh lặng của cảnh vật mùa thu.

B. Nỗi niềm u uẩn của nhà thơ.

C. Vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị, gắn bó với quê hương, đất nước của Nguyễn Khuyến.

D. Những chiêm nghiệm của tác giả trong một lần làm thơ về mùa thu.

**Câu 9 (1,0 điểm)** Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau, nêu tác dụng:

Nước biếc trông như tầng khói phủ

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

**Câu 10 (1,0 điểm)** Qua các hình ảnh về mùa thu trong bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm gì với thiên nhiên.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Đề chính thức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **Câu 1- 8:** Mỗi câu đúng (0,5 điểm)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **D** | **B** | **D** | **D** | **B** | **B** | **A** | **C** | | | |
| **9** | ***- Biện pháp tu từ đảo ngữ:*** Cụm từ “lao xao”, “dắng dỏi” được đảo vị trí.  ***- Tác dụng:***  + Câu thơ diễn đạt sinh động, gợi cảm, giàu âm hưởng và nhấn mạnh ý nghĩa.  + Nhấn mạnh âm thanh gợi cảnh nhộn nhịp, sôi động, tấp nập của cuộc sống sinh hoạt ngày hè. Từ đó, hình ảnh con người hiện lên với sự ấm no, hạnh phúc, hưng thịnh. | 0,5  0,5 |
| **10** | ***+ Nhà thơ cảm nhận bức tranh ngày hè qua nhiều giác quan:***  - Thị giác: hoè lục (màu xanh của cây hoè), thạch lựu đỏ (hoa lựu đỏ), hồng liên (sen hồng)  - Thính giác: lao xao chợ cá, dắng dỏi cầm ve  - Khứu giác: hồng liên tiễn mùi hương  - Xúc giác: hóng mát  ***+ Tác dụng:*** Tác giả là người có sự quan sát tinh tế, nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống. Từ đó cũng thể hiện ông là người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu đời. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *- Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.* |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:* Mở bài, thân bài, kết bài.  (Lập luận chặt chẽ, bằng chứng tin cậy từ TP, sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí …) | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích. | 0,25 |
| *c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song đảm bảo các ý sau:*  **- Mở bài:**  + Giới thiệu tác giả (phong cách sáng tác), tác phẩm (xuất xứ), thể loại.  + Nêu khái quát nét đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật, ...)  **- Thân bài:**  + Nêu và phân tích chủ đề (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  + Chỉ ra và phân tích tác dụng của 1 vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Ví dụ như:  . Nét nghệ thuật thứ nhất: Cốt truyện và tình huống truyện độc đáo … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  . Nét nghệ thuật thứ hai: Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  . Nét nghệ thuật thứ ba: Chi tiết tiêu biểu … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng). …  **- Kết bài:**  + Khẳng định lại chủ đề và giá trị của 1 vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  + Nêu suy nghĩ/cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân. | **3,0**  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  - Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 |
| ***Lưu ý:*** *Chỉ ghi điểm tối đa khi học sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.* | | | |
| **Tổng điểm** | | **I + II = 10,0 ĐIỂM** | |

**Đề phụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **Câu 1- 8:** Mỗi câu đúng (0,5 điểm)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **D** | **D** | **A** | **C** | **D** | **D** | | | |
| **9** | - Biện pháp nghệ thuật:  + So sánh: nước biếc như tầng khói phủ  + Đối: nước biếc >< song thưa; tầng khói phủ >< bóng trăng vào.  - Tác dụng:  + Các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong hai câu thơ trên góp phần tạo ấn tượng về bức tranh thiên nhiên đẹp huyền ảo, thơ mộng.  + Đồng thời tăng tính gợi hình, tạo sự cân đối, nhịp nhàng cho bài thơ | 0,5  0,5 |
| **10** | Tình cảm của tác giả với thiên nhiên:  - Yêu thiên nhiên đắm say, mãnh liệt. Yêu thiên nhiên, ông cảm nhận thiên nhiên, ông cảm nhận thiên nhiên mùa thu bằng những vần thơ đẹp, giàu hình ảnh, cảm xúc của một tâm hồn nhạy cảm.  - Yêu thiên nhiên chính là yêu quê hương, đất nước – đây là vẻ đẹp trong thơ Nguyễn Khuyến. Tình yêu yêu quê hương đất nước không ồn ào phô trương mà lặng kẽ, sâu sắc, mãnh liệt. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *- Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.* |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:* Mở bài, thân bài, kết bài.  (Lập luận chặt chẽ, bằng chứng tin cậy từ TP, sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí …) | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích. | 0,25 |
| *c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song đảm bảo các ý sau:*  **- Mở bài:**  + Giới thiệu tác giả (phong cách sáng tác), tác phẩm (xuất xứ), thể loại.  + Nêu khái quát nét đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật, ...)  **- Thân bài:**  + Nêu và phân tích chủ đề (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  + Chỉ ra và phân tích tác dụng của 1 vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Ví dụ như:  . Nét nghệ thuật thứ nhất: Cốt truyện và tình huống truyện độc đáo … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  . Nét nghệ thuật thứ hai: Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng).  . Nét nghệ thuật thứ ba: Chi tiết tiêu biểu … (Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng). …  **- Kết bài:**  + Khẳng định lại chủ đề và giá trị của 1 vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  + Nêu suy nghĩ/cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân. | **3,0**  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  - Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 |
| ***Lưu ý:*** *Chỉ ghi điểm tối đa khi học sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.* | | | |
| **Tổng điểm** | | **I + II = 10,0 ĐIỂM** | |

**II. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA**

1,Ổn định tổ chức.

2,Kiểm tra: GV phát đề

3,Thu bài và nhận xét giờ làm

4,HDVN: chuẩn bị bài tiếp theo